

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 171/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28-4-2023

V/v “Tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Diễm Trinh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Nguyễn Văn Tâm**
- Ông **Nguyễn Văn Cường**

Thư ký phiên tòa: Bà **Cà Thị Lan** – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa:
Bà **Trần Thị Ngọc Tuyên** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 50/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 115/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Nguyễn Kim L**, sinh năm xxxx; (Có mặt)
Địa chỉ: Số X, phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Bị đơn: **Nguyễn Ngọc Thanh P**, sinh năm xxxx; (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị **Nguyễn Kim L** trình bày:

Chị L và anh P chung sống với nhau vào năm 2011, có tổ chức đám cưới vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tăng Hòa vào năm 2018. Quá trình chung sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, anh P thường xuyên nhậu nhẹt, chơi cờ bạc sinh ra nợ nần, không lo làm ăn, không chăm lo gia đình, chị L đã khuyên nhủ nhưng anh P vẫn không thay đổi. Trong thời gian không sống chung, anh chị không thể hàn gắn vì chị L

nhận thấy không còn tình cảm nên chị L yêu cầu ly hôn với anh P.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thiên K, sinh ngày xx/x/xxxx, hiện đang sống chung với chị L. Ly hôn, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Ngọc Thanh P vắng mặt, tuy nhiên trong quá trình tố tụng anh P có lời trình bày như sau: Anh P thống nhất với lời trình bày của chị L về thời gian chung sống và đăng ký kết hôn. Tuy nhiên giữa hai vợ chồng anh chị không có mâu thuẫn gì trầm trọng dẫn đến ly hôn, anh chỉ hay đi chơi và không thường xuyên chăm lo cho gia đình, vợ con nên chị L giận dỗi, từ đó bất đồng quan điểm dẫn đến mâu thuẫn. Anh P còn thương vợ con nên anh P không đồng ý ly hôn. Nếu ly hôn thì anh P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Kim L, cho chị L được ly hôn với anh P. Về con chung: Giao 01 con chung tên Nguyễn Thiên K, sinh ngày xx/x/xxxx cho chị L được tiếp tục nuôi dưỡng, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Nguyễn Kim L yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Ngọc Thanh P, sinh năm xxxx, ngụ tại ấp a, xã T, huyện G nên đây là quan hệ “*Tranh chấp ly hôn*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Ngọc Thanh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng anh P vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Ngọc Thanh P.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Kim L và anh Nguyễn Ngọc Thanh P có tổ chức cưới và đăng ký kết hôn nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét yêu cầu ly hôn của chị L, căn cứ vào lời khai của chị, Hội đồng xét xử nhận thấy, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh P thường xuyên uống rượu bia rồi chơi cờ bạc sinh ra nợ nần, không lo làm ăn, không chăm lo cho gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, chị L đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh P vẫn không thay đổi. Anh P còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn nhưng anh P không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm, vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh P. Từ những tình tiết nêu trên, cho thấy anh P mặc nhiên từ bỏ cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng, không quan tâm đến kết quả giải quyết vụ án như thế nào, cho thấy anh P không còn tha thiết với cuộc hôn nhân này nữa, hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L với anh P là có căn cứ và phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Anh chị chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Thiên K, sinh ngày xx/x/xxxx, hiện đang sống chung với chị L. Ly hôn, chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Trong quá trình tố tụng, anh P cũng có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng tại phiên tòa anh P vắng mặt không có lý do nên không thể hiện được quản điểm và trách nhiệm làm cha của anh P đối với yêu cầu nuôi con chung. Nhằm tránh sự xáo trộn trong cuộc sống của con chung, hơn nữa con chung còn quá nhỏ dưới 36 tháng tuổi rất cần có sự chăm sóc của người mẹ và trên hết con chung là bé gái rất cần có sự chỉ dẫn của người mẹ trong sự phát triển bình thường của người phụ nữ nên cần giao con chung cho chị L được tiếp tục nuôi dưỡng là có cơ sở được chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị Nguyễn Kim L có yêu cầu ly hôn nên chị L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[3] Về đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kim L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Kim L và anh Nguyễn Ngọc Thanh P được ly hôn.

2. Về con chung: Giao 01 con chung tên Nguyễn Thiên K, sinh ngày xx/x/xxxx cho chị Nguyễn Kim L được tiếp tục nuôi dưỡng, anh Nguyễn Ngọc Thanh P không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không có yêu cầu.

Anh Nguyễn Ngọc Thanh P được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0028492 ngày 03/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị Nguyễn Kim L đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, đối với chị L kể từ ngày tuyên án, đối với anh P kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND H.GCĐ;
- CC.THADS H.GCĐ;
- UBND xã Tăng Hòa, H.GCĐ;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Nguyễn Thị Diễm Trinh